

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út;
2. Ông Trần Hữu Nghĩa;

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã I, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị L; có vợ tên Trương Kim C (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 07/02/2022 đến nay; có mặt.

2. Đào Công T1 (tên gọi khác **C**), sinh ngày 25 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Thanh D và bà Trần Thị T; có vợ tên Võ Thị T (đã ly hôn), con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 07/02/2022 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: khu phố X, thị trấn N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và

bà Mai Nguyệt H; có vợ tên Nguyễn Ngọc L (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: bản án hình sự sơ thẩm số 186/2005/HSST ngày 18/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 05/6/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Trung tâm V; địa chỉ trụ sở: tổ N đường Đ, khu phố O, thị trấn N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Lê Phước T – Chức danh: giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm V; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Đặng Hồng Hoài N, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp L, xã T, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

2. Trung tâm M; địa chỉ trụ sở: MM, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Huỳnh Xuân D, nơi cư trú: số U đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Chức danh: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm M; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Ngô Thanh Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: số A hẻm Y đường H, khu phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Ông Vũ Huy T, sinh năm 1975, nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/11/2021, tại khu vực ấp T, xã I, huyện B, tỉnh Tây Ninh, lợi dụng trạm thu phát sóng viễn thông của Trung tâm M và Trung tâm V không có người trông coi nên Lê Văn T đã phá khóa cửa vào trạm thu phát sóng M chiếm đoạt 02 (hai) bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV, 01 (một) bình ắc quy hiệu CD True TEL12V-150TFA; chiếm đoạt của trạm thu phát sóng V 01 (một) bình ắc quy hiệu VISION 12V 100A và mang về nhà cất giấu. Khi đi đến khu đất trống tiếp giáp giữa nhà và trạm thu phát sóng thì T phát hiện xe ô tô của nhân viên kỹ thuật Trung tâm V đến kiểm tra nên đã bỏ lại bình ắc quy rồi về nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên tiến hành triệu tập lấy lời khai Lê Văn T, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 (một) bình ắc quy hiệu VISION CT12-

150EXV cất giấu trong nhà kho. Quá trình điều tra, Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận những lần thực hiện hành vi phạm tội khác, cụ thể:

- Khoảng tháng 10/2021, Đào Công T1 rủ Lê Văn T trộm cắp máy lạnh tại trạm thu phát sóng gần nhà của T và được T đồng ý. T1 đến cơ sở thu mua phế liệu tại xã H hỏi và biết có thu mua máy lạnh cũ. Đến khoảng 20 giờ ngày hôm sau, T1 và T mang theo chiếc thang bằng kim loại, mỏ lết, chìa khóa, kiềm cắt điện và dùng mỏ lết bẻ gãy khuyên khóa cửa trạm thu phát sóng mạng M. Sau khi vào trong, T1 giữ thang để T trèo lên tắt nguồn và tháo bộ máy lạnh hiệu KENDO 12000BTU công suất 1.5HP rồi mang về nhà T cất giấu. Ngày hôm sau T1 điều khiển xe Wave của mình mang bộ máy lạnh trên bán cho cơ sở thu mua phế liệu tại khu vực C thuộc xã H, huyện C được 2.000.000 đồng, T1 chia cho T 400.000 đồng, số tiền còn lại T1 mua ma túy sử dụng cùng với T và sử dụng vào mục đích cá nhân.

- Khoảng 15 ngày sau, T1 rủ T trộm cắp bình ắc quy tại trạm thu phát sóng và được T đồng ý. T1 đến cơ sở thu mua phế liệu hỏi và biết có thu mua bình ắc quy cũ. Sau đó T1, T đi bộ đến trạm thu phát sóng mạng M và lén lút chiếm đoạt 02 (hai) bình ắc quy hiệu Fiamm 160Ah. T1 mang 02 bình ắc quy trên đi cất giấu đến sáng hôm sau bán cho ông Vũ Huy T với giá 1.500.000 đồng, T1 chia cho T 300.000 đồng, số tiền còn lại T1 mua ma túy sử dụng cùng với T và sử dụng vào mục đích cá nhân.

- Khoảng 07 ngày sau lần trộm cắp thứ hai, T lén lút vào trạm thu phát sóng mạng M và dùng kiềm, chìa khóa mở ổ tháo dây điện đang nối với bình ắc quy chiếm đoạt 04 (bốn) bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV sau đó dùng sợi dây dù màu vàng buộc vào hai quai bình rồi mang về nhà cất giấu. Ngày hôm sau T bán cho người đàn ông thu mua phế liệu dạo với giá 1.600.000 đồng.

- Khoảng 07 ngày sau lần trộm cắp thứ ba, T tiếp tục lén lút vào trạm thu phát sóng mạng M và dùng kiềm, chìa khóa mở ổ tháo dây điện đang nối với bình ắc quy và chiếm đoạt 01 (một) bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV, 02 (hai) bình ắc quy hiệu CD True TEL12V-150TFA. Sau đó T tiếp tục đến trạm thu phát sóng mạng V bên cạnh trạm thu phát sóng M rồi bẻ gãy khuyên khóa cửa và dùng kiềm, chìa khóa mở ổ tháo dây điện đang nối với bình ắc quy lấy trộm 01 (một) bình ắc quy hiệu VISION 12V 100A. T dùng sợi dây dù màu vàng buộc vào hai quai bình rồi mang về nhà cất giấu. Ngày hôm sau T mang 02 (hai) bình ắc quy hiệu CD True TEL12V-150TFA bán cho cơ sở thu mua phế liệu của bà Lê Thị Kim N với giá 1.700.000 đồng. Ngày tiếp theo, T nhờ Nguyễn Quốc T2 khiêng chiếc bao bên trong có 01 bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV và 01 bình ắc quy hiệu VISION 12V 100A lên xe Nouvo của T, T nói cho T2 biết bình ắc quy này là tài sản T trộm cắp mà có. Sau đó T2 điều khiển xe Nouvo chở T và 02 bình ắc quy trên đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Lê Thị Kim N bán với giá 1.700.000 đồng, T chia cho T2 300.000 đồng và chuộc điện thoại T2 cầm cố tại cửa hàng điện thoại di động H, địa chỉ: ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh số tiền 900.000 đồng. Sau đó T2 đã trả cho T 200.000 đồng, còn nợ 700.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T, Đào Công T1, Nguyễn Quốc T2 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận thời điểm định giá ngày 01/11/2021: 02 (hai) bình ắc quy hiệu VISION 12V 100A có giá 7.650.000 đồng; 07 (bảy) bình ắc quy hiệu VISION CT12-150EXV có giá 40.950.000 đồng; 03 (ba) bình ắc quy hiệu CD True TEL12V-150TFA có giá 5.400.000 đồng; 02 (hai) bình ắc quy hiệu Fiamm 160Ah có giá 2.400.000 đồng; 01 (một) bộ máy lạnh hiệu KENDO 12000BTU công suất 1.5HP có giá 5.681.200 đồng.

Kết quả kê biên tài sản: các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTB ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đào Công T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Đào Công T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Công T1 từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T2 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho Trung tâm V số tiền 3.825.000 đồng và Trung tâm M số tiền 40.900.000 đồng theo quy định của pháp luật.

- Xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T, Đào Công T1, Nguyễn Quốc T2 thừa nhận hành vi phạm tội

như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Về bồi thường thiệt hại: bị cáo T1 đồng ý bồi thường thiệt hại cho Trung tâm M số tiền 8.081.200 đồng tương đương giá trị bộ máy lạnh và 02 bình ắc quy các bị cáo đã chiếm đoạt; bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho Trung tâm V số tiền 3.825.000 đồng và Trung tâm M số tiền 40.900.000 đồng.

Bị cáo T, T1, T2 nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến ngày 01/11/2021, tại khu vực ấp T, xã I, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn T và Đào Công T1 nhiều lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại trạm thu phát sóng mạng M thuộc Trung tâm M và trạm thu phát sóng mạng V thuộc Trung tâm V, tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 bộ máy lạnh và 14 bình ắc quy. Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 62.081.200 đồng. Hành vi của Lê Văn T, Đào Công T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự

[2.1] Khi thực hiện hành vi phạm tội, Lê Văn T, Đào Công T1 có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người phạm tội, có tính toán kỹ càng, chu đáo kế hoạch, chuẩn bị công cụ phạm tội, cụ thể:

Đào Công T1 là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo Lê Văn T thực hiện hành vi phạm tội; tìm địa điểm tiêu thụ tài sản trước khi thực hiện tội phạm. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo T chuẩn bị công cụ như thang sắt, mỏ lết, kiềm cắt điện... và thực hiện việc tháo gỡ tài sản là máy lạnh, bình ắc quy; bị cáo T1 trực tiếp tiêu thụ tài sản, thanh toán tiền cho bị cáo T đồng thời giúp sức cho bị cáo T thực hiện tháo gỡ tài sản trộm cắp. Hành vi của bị cáo T, T1 thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 05 lần, những lần này chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội, lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Tổng giá trị tài sản bị cáo T và các bị cáo khác chiếm đoạt là 62.081.200 đồng. Hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Nguyễn Quốc T2 mặc dù không được hứa hẹn, bàn bạc, thỏa thuận trước, biết rõ 02 bình ắc quy trị giá 9.675.000 đồng là tài sản do Lê Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp T khiêng lên xe, điều khiển chở T đi tiêu thụ. Hành vi của Nguyễn Quốc T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTB ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Văn T, Đào Công T1, Nguyễn Quốc T2 là có căn cứ.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức, trật tự công cộng và gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng vì mục đích thu lợi bất hợp pháp, muốn có tiền sử dụng, các bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Tính chất của đồng phạm, mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm:

Các bị cáo phạm tội có tổ chức, bị cáo T1 là người chủ mưu và đồng thời là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T. Tuy nhiên, ngoài 02 lần thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo T1, bị cáo T còn 03 lần tự thực hiện hành vi trộm cắp. Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo T1.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T thực hiện 05 vụ trộm cắp; bị cáo T1 thực hiện 02 vụ trộm cắp; tài sản những lần chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng, nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, đúng sự thật những tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình

sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Nhân thân: Nguyễn Quốc T2 có nhân thân xấu, bị kết án về tội xâm phạm quyền sở hữu, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không sửa chữa những sai phạm của mình.

[8] Hình phạt áp dụng:

[8.1] Hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét thấy các hình phạt khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[8.2] Hình phạt bổ sung: quá trình điều tra xác minh tài sản, khả năng tài chính xác định các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: anh Đặng Hồng Hoài N yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Trung tâm V số tiền 3.825.000 đồng, anh Ngô Thanh Q yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Trung tâm M số tiền 40.900.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh N, anh Q phù hợp với kết luận định giá tài sản, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo T1 tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Trung tâm M số tiền 8.081.200 đồng, tính tròn 8.050.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T cùng có nghĩa vụ bồi thường; bị cáo T đồng ý bồi thường cho các bị hại theo kết luận định giá tài sản. Tuy nhiên, người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm M yêu cầu các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cùng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Bị cáo T, T1 cùng thực hiện 02 vụ trộm cắp gây thiệt hại cho Trung tâm M nên các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại, trách nhiệm bồi thường của từng bị cáo được xác định tương ứng với mức độ lỗi theo quy định tại các điều 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo có vai trò như nhau, số tiền thu lợi từ hành vi phạm tội các bị cáo cùng sử dụng chung nên các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau, cụ thể: bị cáo T, T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Trung tâm M số tiền 8.081.200 đồng, tính tròn 8.050.000 đồng. Trong đó nghĩa vụ bồi thường của mỗi bị cáo là 4.025.000 đồng.

02 vụ trộm cắp tài sản bị cáo T thực hiện một mình nên bị cáo có nghĩa vụ bồi thường theo quy định tại các điều 584, 586 của Bộ luật Dân sự, cụ thể bồi thường cho Trung tâm V số tiền 3.825.000 đồng; bồi thường cho Trung tâm M số tiền 32.850.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 40.700.000 đồng; bị cáo T1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 4.025.000 đồng.

[10] Ông Vũ Huy T, bà Lê Thị Kim N không biết bộ máy lạnh và bình ắc quy

là tài sản các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không xử lý là có căn cứ. Đối với người đàn ông thu mua phế liệu dạo không xác định được nhân thân, lý lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được, sau khi xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (một) kiểm bấm hiệu Yamato, 01 (một) đèn pin đội đầu, 01 (một) đôi dép nam giới bằng nhựa màu đen, 01 (một) khóa vặn ốc hình ống điều cỡ 13mm, 01 (một) sợi dây dù màu vàng dài 4m là vật chứng trong vụ án, bị cáo sử dụng làm công để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2022).

- Tiền Việt Nam 300.000 đồng bị cáo T2 hưởng lợi từ việc giúp bị cáo T tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có và số tiền 700.000 đồng bị cáo T2 vay bị cáo T chuộc điện thoại, đây là tiền do bị cáo T bán tài sản trộm cắp mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các bị cáo Lê Văn T, Đào Công T1, Nguyễn Quốc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T phải chịu 2.035.000 đồng; bị cáo T1 phải chịu 201.250 đồng, tính tròn 201.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Đào Công T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Quốc T2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/02/2022;

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Công T1 (tên gọi khác C) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 07/02/2022;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T2 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án

phạt tù tính từ ngày 05/6/2022;

2. Trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Trung tâm V số tiền 3.825.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho Trung tâm M số tiền 32.850.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lê Văn T, Đào Công T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho Trung tâm M số tiền 8.050.000 đồng.

Trong đó phần bồi thường thiệt hại của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Trung tâm M tổng số tiền 36.875.000 (ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, bồi thường thiệt hại cho Trung tâm V số tiền 3.825.000 (ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng bị cáo T phải bồi thường thiệt hại số tiền 40.700.000 (bốn mươi triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Đào Công T1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Trung tâm M số tiền 4.025.000 (bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kiếm bấm hiệu Yamato, 01 (một) đèn pin đội đầu, 01 (một) đôi dép nam giới bằng nhựa màu đen, 01 (một) khóa vặn ốc hình ống điều cỡ 13mm, 01 (một) sợi dây dù màu vàng dài 4m.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2022).

- Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Quốc T2.

4. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.035.000 (hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đào Công T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 201.000 (hai trăm linh một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Quốc T2 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được

niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch - Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Hải